TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HS-ST
Ngày 19 -7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Giữ
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân*** *tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại tổ 03, ấp M, xã MT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/TLST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Minh Th,** sinh năm 1982 tại Thành Phố Cần Thơ. Nơi cư trú tổ 08, khóm 3, phường CV, Thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thành Q và bà Lê Thị S (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Bích L (Đã ly hôn) và con: Nguyễn Kim X, sinh năm 2002 và Nguyễn Minh T, sinh năm 2006; tiền sự: 02 lần (Ngày 27/11/2015 bị Công an phường CV, Thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000 đồng chưa chấp hành nộp phạt. Ngày 28/9/2016 bị Công an phường CV, Thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000 đồng chưa chấp hành nộp phạt); tiền án: 01 lần (Ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về " Tội trộm cắp tài sản" chấp hành án xong ngày 02/9/2016; bị bắt tạm giam ngày 04/5/2017 cho đến nay. (Có mặt).

- Người bị hại: Bà Trương Thị B, sinh năm 1950 nơi cư trú Tổ 02, ấp M, xã MT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1932 nơi cư trú tổ 08, Khóm 3, Phường CV, Thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Th là đối tượng nghiện ma túy. Th là bạn của Phạm Minh T sinh năm 1984(tên gọi khác S) là con trai của bà Trương Thị B, sinh năm 1950 cư trú tại Tổ 02, ấp M, xã MT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Do Th nhiều lần đến nhà bà B để chơi với Tuấn (S) nên Th phát hiện trên bàn thờ nhà bà B có bộ lư, chân đèn, bình bông bằng kim loại màu vàng. Vào khoảng 14 giờ ngày 04/5/2017 do không có tiền tiêu xài nên Th nảy sinh ý định đi đến nhà bà B để lấy trộm tài sản. Th hỏi mượn chiếc xe đạp của cha ruột là ông Nguyễn Thành Q để đi công chuyện, nên ông Q đồng ý cho mượn. Th đạp xe từ nhà đến xã T, Thị xã BM thì Th thấy có 01 cái bao ni long màu trắng ở ngoài đường lộ nên Th lượm cái bao mang theo để đựng tài sản khi lấy trộm được. Khi đến nhà bà B, Th nhìn thấy bà B nằm võng ở trước cửa nhà nên Th để xe đạp cặp lộ đường đal trước cửa nhà Phạm Minh L (là con trai bà B nhà kế bên nhà bà B), rồi Th cầm cái bao mang theo đến mở cửa rào nhà anh L rồi đi vòng ra phía sau nhà bà B, nhìn thấy cửa sau nhà bà B chỉ khép lại, Th mới dùng tay đẩy cửa nhà sau, đi vào nhà bếp rồi quẹo phải đi ra nhà trước rồi đi lại bàn thờ lấy trộm hai cái chân đèn (Hai cái chân đèn của bộ lư) và 01 cái bình bông bằng kim loại màu vàng bỏ vào bao ni long. Sau đó, Th xách cái bao ni long đựng tài sản lấy trộm được đi trở ra sân nhà anh L, thì bà B nhìn thấy Th xách cái bao ni long nên hỏi "Mày xách cái gì vậy" nhưng Th không trả lời mà tiếp tục xách cái bao ni long đi ra chổ để xe đạp và bỏ lên xe đạp chạy về hướng Thị xã BM. Bà B vào nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản nên nói với con gái là Phạm Thị K biết sự việc. Chị K điện thoại báo Công an xã MT biết. Lúc này có Phạm Minh T, Nguyễn Văn S, Hoa Ngọc T, Nguyễn Văn L đang ngồi nhậu ở nhà chị K biết được sự việc nên lấy xe mô tô chạy đuổi theo đến tổ 04, ấp M, xã MT, huyện BT phối hợp với Công an xã MT bắt quả tang được Nguyễn Minh Th và giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện BT ra quyết định tạm giữ và điều tra làm rõ.

Theo kết luận định giá tài sản số 09 ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BT: 02 cái chân đèn của bộ lư bằng kim loại màu vàng và 01 cái bình bông bằng kim loại màu vàng có giá trị là 4.800.000 đồng. (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) (BL 54)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số:11/KSĐT ngày 12/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Th khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin hứa sẽ không tái phạm.

Người bị hại bà Trương Thị B trình bày: Bà B xác định đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 02 chân đèn và 01 cái bình bông rồi, nên bà không có yêu cầu gì khác. Bà B đề nghị Hội đồng xét xử xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã biết ăn năn, hối cải.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Q trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo khi bị cáo mượn xe đạp của ông nói là đi công chuyện nên ông mới cho mượn, khi sự việc xảy ra ông mới biết bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Ông Q xác định đã nhận lại chiếc xe đạp xong không yêu cầu gì khác, ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Th đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lúc lấy trộm hai cái chân đèn và 01 cái bình bông của bà B, theo kết luận số 09 ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị là 4.800.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân không tốt, có hai tiền sự, bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo lại tái phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho bà Trương Thị B 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng và 01 cái bình bông bằng kim loại màu vàng.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho ông Nguyễn Thành Q 01 chiếc xe đạp màu đen (Không rõ nhãn hiệu).

- Tịch thu hủy bỏ vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng: 01 cái bao ni long màu trắng (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bị hại thống nhất nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai, bị cáo ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh Th tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Quyền sở hữu tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm. Bị cáo ý thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi lén lúc đi vào nhà của bà Trương Thị B lấy trộm 02 cái chân đèn bằng kim loại màu vàng và 01 cái bình bông bằng kim loại màu vàng, theo kết luận số 09 ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị là 4.800.000 đồng. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo phạm vào "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, bởi vì ngày 21/01/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" đến ngày 02/9/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 49, Điều 63 Bộ Luật hình sự tính tới ngày bị cáo phạm tội (ngày 04/5/2017) thì bị cáo chưa được xóa án tích, cho nên bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, về nhân thân bị cáo có 02 tiền sự, vào ngày 21/01/2016 và ngày 28/9/2016 bị Công an phường CV, Thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000đồng chưa chấp hành nộp phạt, bị cáo có 01 tiền án mặc dù chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa cho mình làm người công dân có ít cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, hoặc thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2017 (BL 22) thì vật chứng gồm: 02 cái chân đèn của bộ

lư bằng kim loại màu vàng; 01 cái bình bông bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc xe đạp màu đen (không rõ nhãn hiệu) đã qua sử dụng; 01 cái bao ni long màu trắng đã qua sử dụng. Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân đã trả lại xong 02 cái chân đèn của bộ lư bằng kim loại màu vàng và 01 cái bình bông bằng kim loại màu vàng là tài sản của bà Trương Thị B. Trả lại xong cho ông Nguyễn Thành Quang 01 chiếc xe đạp màu đen (không rõ nhãn hiệu) đã qua sử dụng vì không liên quan việc phạm tội. Xét 01 cái bao ni long màu trắng đã qua sử dụng bị cáo lượm được ngoài đường lộ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu hủy bỏ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trương Thị B đã nhận lại tại sản không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm " Tội trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về các vấn đề khác:

3.1 Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trương Thị B đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

3.2 Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu hủy bỏ vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng: 01cái bao ni long màu trắng (đã qua sử dụng). Hiện vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân đang tạm giữ.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho bà Trương Thị B 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng và 01 cái bình bông bằng kim loại màu vàng.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho ông Nguyễn Thành Quang 01 chiếc xe đạp màu đen (Không rõ nhãn hiệu).

3.3 Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Diễm

***Nơi nhận*:**
- TAND.tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND huyện Bình Tân 01;
- Sở Tư pháp 01;
- CA huyện Bình Tân 01;
- Chi cục THAH Bình Tân 01;
- Bị cáo 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu HS 01.